

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệp; Bà Vàng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST - HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2025/QĐST - HNGĐ ngày 24/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2026/QĐST - HNGĐ ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu.

2. *Bị đơn:* Anh L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 18/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn chị và anh L sống hạnh phúc khoảng 03 năm đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu và nghiện chất ma túy tệ nạn xã hội, nên vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mắng

chửi nhau. Do vậy từ tháng 4/2025 chị và anh Lã cũng sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng mâu thuẫn bất hòa chị chưa đề nghị chính quyền địa phương hòa giải lần nào, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh Lã có 01 con chung, cháu là Lò Thị Mai Hương, sinh ngày 20/7/2015. Hiện tại con chị đang ở với chị và mẹ đẻ tại bản Nà Pè, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu, chị có nguyện vọng được nuôi con chung, vì anh Lã không có việc làm ổn định, không có thu nhập lại thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng bất hòa nên ảnh hưởng đến tinh thần của con và chị đi làm với mức lương khoảng 9.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy sau khi ly hôn chị muốn được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Ý kiến của con chung: Cháu Lò Thị Mai Hương có nguyện vọng ở với mẹ và bà ngoại, vì thuận lợi trong việc học của cháu và mẹ quan tâm chăm sóc chu đáo hơn nên cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn:*

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh L không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật. Vì vậy Tòa án cũng không lấy được lời khai của anh L.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nậm Sỏ cho thấy: Chị H và anh L đều cư trú tại bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu. Vợ chồng chị Hợp và anh Lã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4 năm 2025. Chị Hợp và anh Lã có 01 con chung là Lò Thị Mai Hương, sinh ngày 20/7/2015, hiện tại con chung đang sinh sống cùng với chị Hợp. Do vậy đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng và hoàn cảnh thực tế của con chung để giao con chung cho người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đúng theo quy định của pháp luật. Về mức thu nhập: Tại địa bàn xã Nậm Sỏ thu nhập bình quân đầu người là 45.000.000 đồng/01 người/năm.

Kết quả xác minh tại Công an xã Nậm Sỏ như sau:

Anh L cư trú tại bản Nà Ngò, xã nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu, hiện anh L không nằm trong danh sách theo dõi người nghiện chất ma túy, anh Lã cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về bạo lực gia đình. Hiện anh Lã vắng mặt tại nơi cư trú khoảng 05 tháng.

Kết quả xác minh tại gia đình anh L như sau: Bố mẹ đẻ của anh Lò Văn Lã đều đã chết. Do vậy Tòa án tiến hành xác minh anh trai của anh L là ông Lò Văn

Kem, sinh năm: 1973; ông Kem cho biết: Anh Lả đi làm tại tỉnh Bắc Ninh và có liên lạc với các anh em trong gia đình (có 04 anh em), nhưng ông Kem không biết anh Lả làm công việc gì và có mức thu nhập là bao nhiêu. Xác định anh Lả đi làm xa nhà nên con chung cháu Lò Thị Mai Hương hiện đang ở cùng với mẹ là chị H. Ông Kem không biết anh Lả và chị Hợp ly hôn vì nguyên nhân gì. Trường bản xác nhận anh Lả có hay uống rượu về cãi chửi nhau với vợ nhưng chưa đến mức thôn bản phải can thiệp.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án); Điều 39 Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXXST: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Thị Mai Hương cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị HĐXX tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, và bị đơn anh L có địa chỉ: Bản Nà Ngò, xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên,

Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh L tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Ngày 18/8/2014 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu). Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu say về nhà vợ chồng mắng chửi nhau, chị cho rằng anh L mắc tệ nạn xã hội và được gia đình khuyên bảo nhưng anh L vẫn không thay đổi. Do vậy chị và anh L cũng đã sống ly thân từ tháng 4/2025 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hợp và anh Lả có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu) theo quy định của pháp luật. Xác định anh, chị tự nguyện đến với nhau và tự nguyện kết hôn, nay chị Hợp thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hợp, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Hợp và anh Lả có 01 con chung, cháu Lò Thị Mai Hương sinh ngày 20/7/2015. Hiện nay cháu Hương đang sinh sống cùng với chị và bà ngoại tại địa phương. HĐXX xét thấy: Hiện cháu đang sinh sống ổn định cùng với mẹ và bà ngoại cũng như việc học tập của cháu được thuận lợi, đồng thời cũng xem xét đến nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Chị Hợp đi làm có mức lương ổn định là 9.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện đảm bảo nuôi con con theo khả năng thu nhập của mình. Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu Lò Thị Mai Hương trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy cần giao con chung là cháu Lò Thị Mai Hương cho chị H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Lò Thị Mai Hương sinh ngày 20/7/2015 cho chị H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản 2 Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”*.

(Khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật)

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Hợp đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/25E số 0000157 ngày 07/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2-Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Nậm Sỏ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

